

VỀ NGUỒN

MÂY TÍM

Hôm nay là ngày kỷ niệm mười hai năm mẹ con tôi đã sống lưu lạc ở xứ người. Nhìn lại khoảng thời gian dài đằng đẵng ấy, tôi không ngờ rằng tôi vẫn còn tồn tại cho đến ngày hôm nay, mặc dù tóc đã bạc, da đã nhăn, và lưng đã còng. Nhớ lại mấy năm sống dưới chế độ Cộng Sản, mấy năm dài lúc nào cũng phải đấu tranh tu tưởng với công an khóm phường gần như là hàng giờ, hàng ngày để có thể tạm gọi là yên ổn mà giữ được căn nhà mà ở, để được yên thân mà sống và yên lòng tổ chức một cuộc vượt biên. Tôi nhớ lại gần một năm sống vất vưởng bữa đói bữa no ở đảo P.T., tinh thần luôn luôn căng thẳng với chuyện được đi hay không được đi Mỹ hay một đệ tam quốc gia để các con có một tương lai tươi sáng hơn.

Tôi nhớ lại những tháng ngày lao đao khi mới đặt chân tới xứ Mỹ và lúc nào cũng phải lo đi cày hai ba việc để cho sự sinh tồn của mấy mẹ con cho đến ngày nay. Tôi vẫn nhớ đến một số bạn bè đã giúp đỡ và chia sẻ phần vật chất của họ cho mấy mẹ con trong suốt thời gian ở đảo, cũng như mười ngày đặt chân đến xứ Mỹ. Tôi nhớ đến Quý, anh chị Nguyễn văn Bánh, Nguyễn ngọc Khiêm, Lê ngọc Diệp, Tôn thất Thiệu, Lê thanh Trang, Vũ ngọc Can, Đồng sĩ Khiêm và người mà tôi tri ân nhiều nhất, đó là anh chị Vũ Khiêm, đặc biệt là anh Vũ Khiêm vì anh là người bạn mà gia đình tôi thân nhất từ trước khi mất nước và tuy anh là bạn nghèo nhất trong số bạn bè thân, nhưng anh là người đã tận tình giúp đỡ mấy mẹ con tôi không những về vật chất mà còn cả về tinh thần nữa. Những cú điện thoại viễn liên, những lá thư khuyến khích, an ủi của anh đã giúp tôi vượt qua không biết bao nhiêu cực khổ, gian nan mà nhiều lúc đã làm cho tôi tưởng rằng mình không còn có can đảm để gượng dậy được nữa. Tôi vẫn luôn nhớ đến chị và nhớ đến anh, mặc dầu bây giờ anh đã không còn nữa, nhưng nếu anh có linh thiêng, chắc anh sẽ rất vui mừng mà nhìn thấy các cháu của anh đã ra bác sĩ, kỹ sư, để không phụ tấm lòng và công khó của anh đã lo lắng cho mấy mẹ con trong suốt thời gian

*Kính dâng hương hồn anh Vũ Khiêm, nhân ngày giỗ anh
và trân trọng tri ân chị Nguyễn thị Nhận Lan
cùng quý anh chị
N.V.B, N.N.Kh, L.N.D, T.T.T., L.T.Tr, V.N.C, Đ.S.K
trong đại gia đình Công Chánh*

ở đảo và qua được đến đây. Nhìn các con đứa nào đứa nấy đều xinh đẹp và duyên dáng khiến lòng già rất sung sướng, nhưng có một điều tôi rất là buồn phiền là cho đến giờ phút này vẫn chưa có anh chàng nào nộp "đồ mắng", xỏ mũi rước chúng đi cho rồi: có ba cô con gái trong nhà như chứa ba quả bom nguyên tử, sợ nó nổ lúc nào không biết. Nào các con có xấu xí gì cho cam, sắc đẹp thuộc vào loại "ngheêng thùng đổ nước", nghề nghiệp lại ngon lành, nhưng cái mà tôi lo nhất là thấy bạn bè chúng toàn là dân mắt xanh, tóc vàng cho nên tôi đâm ra rét quá là rét. Nhìn lại thân mình thì què mùa dốt nát, tiếng Mỹ nói trật tới trật lui, nhiều khi còn phải ra hiệu hoặc múa tay thì người đối thoại mới hiểu mà lại có rề Mỹ thì ăn làm sao, nói làm sao với chúng đây. Tôi lo lắng và cũng buồn lắm, nhưng không trách được các con, vì hoàn cảnh không cho phép tôi và các con được sống ở các tỉnh có nhiều người Việt nam hoặc cộng đồng người Việt. Chúng tôi không được cái may mắn ấy, chúng tôi phải sống ở một tỉnh xa xôi, lạnh lẽo, không có người Việt. Bạn đồng học với các con toàn là người Mỹ, ban giám đốc nhà trường cũng toàn là người Mỹ. Các con đã gặp rất nhiều khó khăn trong thời gian đầu đến trường, chẳng có ai giúp được gì cho các con trong việc học hành. Phần tôi thì có hơn gì, ba cái vốn liếng tiếng Tây tiếng u hồi xưa đem qua đây cũng chẳng giúp tôi được gì hơn, nghĩa là tôi cũng mù mịt tiếng Mỹ như các con, còn có phần tệ hơn chúng là đặng khác. Mỗi chiều đi học về thấy các con khóc vì không hiểu bài vở, tôi chỉ biết ôm các con mà an ủi chứ không biết làm thế nào để giúp chúng. Khi vào đại học, các con được học bổng, và ở đại học này trong phân khoa của chúng, chỉ có chúng là người Việt nam; còn ở các phân khoa khác cũng có một hai người, mà họ còn tệ hơn các con, là họ không nói được tiếng Việt. Ấy người ta nói tiếng Mỹ thì chỉ mồm miệng, còn tôi nói tiếng Mỹ thì không những mồm cả miệng mà còn mồm cả tay. Ấy vậy mà rồi ông Giám đốc tôi, ông ấy cũng hiểu, nhất là thỉnh thoảng tôi đem vào biểu ông vài chiếc chả giò, gọi là giới thiệu với ông

món ăn quốc hồn quốc túy của quê hương xứ sở mình. Khi tôi chưa kịp nói gì thì ông ấy đã hiểu, thế là mỉm cười và ông vui vẻ đỡ ngay cái đĩa đựng chả giò. Đây, thầy trò hiểu nhau đến thế và vì vậy mà tôi cũng chẳng để ý đến việc dời đi đâu. Phần nữa thấy các con đã thích trường học của mình, thích thầy cô của chúng, thích nơi ăn chốn ở mới, trong khi tôi thì quá bận rộn cho sự sinh tồn của mấy mẹ con, cho nên cũng không nghĩ đến việc gì xa vời hơn.

Đi học về nhà, các con đều nói tiếng Việt với mẹ, thu về cho bà ngoại và cho các cô, các cậu đều viết bằng tiếng Việt cho nên tôi không nghĩ là các con có thể quên tiếng nói của mình, nhưng sự thật thì các con không quên tiếng Việt, nhưng lịch sử văn hóa Việt thì quả là chúng quên tuốt luốt; trong khi đó thì lịch sử văn hóa nước Mỹ thì chúng lại rành sáu câu. Các con chỉ nghe toàn nhạc Mỹ, tuy rằng những loại nhạc chúng nghe toàn là những loại nhạc êm dịu, cổ điển ở thời 60-75. Chúng không biết Bà Trưng, Bà Triệu là ai, chúng không biết Nguyễn Huệ, Gia Long là người nào. Chúng không biết Đoạn Trường Tân Thanh, Cung Oán Ngâm Khúc là cái chi chi. Nhìn lại sách chúng đọc thì toàn là sách Mỹ, mặc dầu là những loại sách dăng hoàng do nhà trường bắt phải đọc, nhưng những loại sách Việt nam hay của Tự Lực Văn Đoàn thì chúng hoàn toàn mù mịt. Chúng chẳng biết Khái Hưng, Thế Lữ là ai, chúng chẳng biết Nửa Chùng Xuân, Điều Thuốc Lá là sách gì, thì còn nói chi đến các nhà thơ nổi tiếng như Hàn Mặc Tử hay T.T.KH.

Tôi có một bà bạn ở Canada, chị có 2 con trai lấy vợ, chị tâm sự với tôi rằng chị đã nói với 2 cô con dâu như thế này:

- Mẹ không cần con phải thương mẹ, mẹ không cần con phải đi thăm mẹ. Mẹ chỉ xin con, cho phép mẹ, được cái quyền thương con và đi thăm con thôi.

Một ông bạn già ở Texas thì viết như thế này:

- Tiền chợ trong nhà là tiền lão của tôi. Già cả không làm gì được thì ở nhà phụ giúp con trai, con dâu bằng cách nấu dùm cho chúng buổi cơm chiều, để chúng đi làm về mệt nhọc, không phải vất vả vì cái ăn, cái uống. Ấy thế mà bữa nào, con dâu nó ăn mà nó khen cho một tiếng thì tôi lấy làm sung sướng lắm, còn bữa nào mà con dâu nó ăn xong, buông đũa đứng dậy, không nói một lời nào, thì bụng tôi không được yên.

Tôi thì không có con trai, cho nên không phải lo mất con mà phải chiều chuộng con dâu, nhưng cái

triển vọng có thằng con rể mắt xanh, tóc vàng thì tôi đã thấy rõ như ban ngày. Chẳng biết cái khổ nào hơn cái khổ nào, nhưng còn nước thì còn tát. Sau khi các con tốt nghiệp đại học, tôi khuyên các con nên chọn việc làm ở các tỉnh có nhiều người Việt nam cho mẹ ấm lòng một chút ở tuổi về già; và lại mẹ bây giờ đã lớn tuổi, không chịu lạnh được nổi nữa. Vậy là tôi đã đầu biến cái vụ lịch sử văn hóa, tôi đầu luôn cái ý muốn tìm cho chúng một tấm chồng Việt nam nên đánh một đòn tâm lý. Chúng nghe tôi nói, rồi nhìn bộ xương cách trí biết đi động của tôi, chúng mỉm lòng cho nên đồng ý dọn về Virginia là nơi có nhiều người Việt nam nhất sau California và Texas.

Bây giờ các con đều đi làm có tiền, cho nên chúng bắt tôi ở nhà, nhưng tôi không chịu, bàn qua cãi lại, các con đồng ý để tôi làm một việc thôi cho đỡ buồn, vì vậy mà tôi có nhiều thì giờ để nói chuyện với các con.

Buổi cơm chiều đối với chúng tôi rất là quan trọng. Nhà có mấy mẹ con cho nên bữa cơm chiều ít khi vắng mặt. Đi đâu thì đi, làm gì thì làm, buổi cơm chiều là phải có ở nhà. Lúc trước các con hay kể chuyện về học đường, về các giáo sư, về bạn bè, về các chương trình chiếu trên T.V., về các môn thể thao mà chúng thích hoặc về âm nhạc, về thời sự hàng ngày...Bây giờ thì chúng kể chuyện ở sò, chuyện vui, chuyện buồn, chuyện đồng nghiệp, chuyện bệnh nhân, chuyện vài chàng trai tán tỉnh chúng v.v... Vì có dụng ý, cho nên tôi hay lái đề tài về Việt nam. Đề tài nào cũng có bàn cãi sôi nổi, nhưng không có va chạm và kết luận bao giờ cũng là những trận cười thoải mái. Lúc đầu có khó khăn cho tôi vì có nhiều chữ Việt chúng không hiểu, tôi giải thích thế nào chúng cũng không hiểu, mà tiếng Mỹ thì tôi không đủ chữ để nói cho chúng hiểu. Thế là tôi bèn có cái màn tra tự điển hoặc hỏi các vị có học thức cao, trước khi đưa ra đề tài để chiều hời chúng.

Tôi có một đứa cháu, nó có chân trong ban chấm thi tuyển lựa ca sĩ mầm non. Buổi tuyển lựa được tổ chức tại quán cà phê T.N. và cháu ngò ý mời mấy mẹ con đi dự cho biết. Đã lâu năm, cái thế giới vui chơi ban đêm tôi không hề biết đến, thì nói chi đến các con, vì vậy tôi nhận lời ngay, vì chính tôi đang muốn tập cho các con biết nghe lại nhạc VN, biết thưởng thức thế nào là một bản nhạc hay. Các con coi bộ không hồ hởi cho lắm nhưng vì tò mò cho nên chúng đồng ý. Hôm ấy nhiều ca sĩ ghi tên vắng mặt cho nên chỉ còn có 2 cô. Tuy nhiên, tôi được biết chỗ này là chỗ để ai tự cho mình có khả năng về hát xướng, cứ tự nhiên lên sân

khẩu trình diễn. Tôi biết có anh Phúc vừa hoạt náo viên vừa ca sĩ, anh lên hát một lúc 3 bài rồi mà còn muốn hát nữa, khán giả cười cười phản đối "thôi đủ rồi", tôi lại biết có anh "Hùng già" hát rất khá, tôi biết có một người Mỹ đen gốc Việt, rất tiếc là tôi quên mất tên anh, ăn mặc rất lịch sự, lên hát 2 bản rất điêu luyện không thua gì một ca sĩ nhà nghề, sau này, tôi có dịp cùng các con đến đây nhiều lần nhưng tuyệt nhiên không thấy anh đến hát nữa; các con tôi thỉnh thoảng vẫn nhắc đến giọng ca của anh. Đôi khi thiếu vắng nhân tài, thì hai cô chiêu đãi viên lại trở thành ca sĩ.

Khách hàng đến quán T.N. phải nói rằng hầu hết là thanh thiếu niên nam nữ. Tôi là người già duy nhất ở đây, nhưng đồ xấu hổ cho tôi là vì đèn ở quán T.N. mờ mờ ảo ảo cho nên chẳng ai có thể nhận ra tôi mà xì xầm rằng bà già mà còn ham vui. Cái đáng chú ý nữa là khách đa số là nam nhiều hơn nữ, có nhiều đám đến bốn năm cặp mà chỉ có một cô và chẳng biết cái cô đó đã thuộc về ai chưa. Đó là lần đầu tiên các con mới có dịp hòa mình trong một sinh hoạt của người Việt nam. Cảm tưởng của chúng lúc đầu là ngộ ngộ, hay hay. Chúng thú thật rằng nhiều lúc không dám ngước nhìn các ca sĩ vì mắc cỡ dùm cho họ vì họ hát dở quá. Tôi giải thích cho các con hiểu rằng, cái quan trọng không phải hát hay, hay hát dở. Điều quan trọng là khi họ qua Mỹ, họ cũng bé như các con, họ cũng bằng tuổi như các con, vậy mà họ còn nhớ nhạc VN, hát nhạc VN...trong khi các con chẳng nhớ gì về VN hết. Cái khác biệt vô cùng quan trọng là ở chỗ đó. Nhạc VN cũng hay lắm chứ, các con thử tập nghe mà xem rồi các con sẽ thấy nhạc VN mình cũng có cái hay của nó đâu kém chi âm nhạc của các nước trên thế giới. Còn sự việc dám đứng lên hát trước đám đông, trong khi mình không phải là một ca sĩ chuyên nghiệp, chính những người ấy họ đã có một niềm tự tin vô cùng mãnh liệt, niềm tự tin ấy sẽ giúp họ rất nhiều trong việc tạo cho họ nhiều thành công trong cuộc sống. Sau lần đầu tiên đi coi chương trình ca nhạc sống ở quán T.N. ấy, tuyệt nhiên tôi không nhắc hay rù rê các con đi coi nữa, tôi không muốn thúc đẩy các con quá làm cho chúng khó chịu mà có phản ứng ngược lại. Tuy nhiên mỗi buổi cơm chiều, tôi luôn lái một nửa đề tài câu chuyện về VN, về lịch sử văn hóa, về những trận đánh oai hùng chống Tàu, chống Pháp. Nhắc chúng nhớ lại về những lần đi chơi Đà Lạt, Huế, Nha Trang...và nhắc lại khoảng thời gian ở Sài Gòn. Dĩ nhiên là các con không nhớ gì nhiều, vì lúc ấy chúng còn bé quá, tuy nhiên cái dụng ý của tôi là gợi cho chúng có một hình ảnh đẹp về quê hương xứ sở. Các con biết nấu món ăn VN và nấu khá,

thích ăn những món ăn VN và tôi muốn các con phải có một tâm hồn VN. Thỉnh thoảng tôi lại kể cho chúng nghe hồi xưa ba tán mẹ như thế nào, con trai VN "trồng cây si" ra sao, cũng "uớt át một cây" chứ đâu có thua tụi con trai Âu Mỹ, cũng hoa hồng, cũng làm thơ, cũng đón ngõ trao thư, cũng nước mắt, uớt dầm mỗi khi em làm nũng giận hờn. Nghe đến đây, các con nhao nhao lên phản đối rằng mẹ không có thành thật, vì chúng đã nghe, các bạn tôi, các bác trai gọi các bác gái bằng những danh từ như: Bá nó ơi, má mày ơi, mẹ nó ơi, mình ơi, mợ ơi ...Rồi chúng rộ lên cười mà rằng vợ chồng mà gọi nhau toàn là mình với đầu, chẳng có du dương chút nào cả. Tôi giải thích cho chúng mà rằng, ở các thể hệ của ba mẹ gọi nhau như thế là đã "mùi" lắm đấy con ạ. Không mùi mà nhà nào cũng ba bốn đứa con trở lên. Có yêu nhau, có mùi mẫn thì mới có chúng bây chứ, rồi tôi cho chúng biết con trai VN ở thế hệ của chúng, qua đây nhờ bơ sữa, nhờ thể thao cho nên cao hơn, đẹp trai hơn, ga lăng hơn, hiểu biết hơn, và rất là romantic... Các con không tin mẹ cứ thử làm quan với con trai VN đi. à há, cú thử xem mẹ nói có đúng không.

Một tháng kể từ ngày đầu tiên đến quán T.N. ấy, một hôm các con đề nghị trở lại, xem coi quán có thêm ca sĩ nào mới không, coi cà phê T.N. có đậm đà hơn không. Tôi đã mừng thầm trong bụng và bắt đầu từ đấy tôi đã tập cho các con quen dần với sinh hoạt của cộng đồng người Việt; cùng tham dự với các con những buổi mít tinh, những đại nhạc hội. Tôi mua những băng nhạc, đem về những quyển sách VN có giá trị cho các con đọc... Tôi cố gắng giúp các con thực sự là một người VN thuần túy. Cuối cùng, tôi đã bật đèn xanh cho một số bạn bè có con trai muốn cưới vợ VN, để chúng có cơ hội quen biết nhau và hy vọng có thể đi tới chỗ xây dựng cùng nhau.

Sau mấy năm dẫn dắt các con trở về nguồn, tôi thấy đã có một kết quả, là đứa con gái út đã có ý trung nhân, còn hai cô nữa vẫn còn trong tình trạng "available". Các con có lấy được tấm chồng VN như ý tôi mong muốn hay không, thực quả tôi không dám cả quyết, vì sống ở xứ Mỹ này, cái xứ mà "các con đặt đâu, bố mẹ ngồi đấy" thì đổ ai dám cả quyết một điều gì. Tuy nhiên, có một điều quan trọng là tôi đã gieo được vào đầu óc các con tôi, vào trong lòng các con một tâm hồn Việt nam.

Reston, hè 1992

MÂY TÍM